

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 126/2024/HS-ST

Ngày: 01 – 7 – 2024.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Phạm Anh Tuấn.

2/ Bà Lê Thị Kim Liễu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Sơn Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Thiện Tiến – Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 6 và 01 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 106/2024/TLST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 155/2024/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2024/HSST-QĐ ngày 28 tháng 5 năm 2024 và Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 204/2024/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Trần Văn T; sinh năm: 1993, tại: Kiên Giang; nơi cư trú (nơi đăng ký thường trú: Tổ I, ấp H, xã H, huyện G, tỉnh Kiên Giang; chỗ ở: Không có nơi cư trú ổn định); nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Ú và bà Nguyễn Thanh H; vợ, con: Chưa có;

- Tiền án:

+ Ngày 10/5/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” (theo Bản án số 66/2019/HSST ngày 10/5/2019) và chỉ mới chấp hành xong án phí ngày 17/9/2020, chưa chấp hành phần hình phạt tù và bồi thường dân sự.

+ Ngày 16/9/2021, bị Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” (theo Bản án số 66/2019/HSST ngày 10/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh); buộc bị cáo phải chấp hành

hình phạt chung là 03 năm tù (theo Bản án số 60/2021/HS-ST ngày 16/9/2021) và đã chấp hành xong các phần khác của bản án ngày 29/4/2022, riêng chấp hành xong hình phạt vào ngày 10/5/2023.

- Tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+ Ngày 06/5/2014 có hành vi đánh nhau, nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự; nên bị Công an quận N, thành phố Cần Thơ xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng và đã chấp hành xong vào ngày 13/5/2014.

+ Ngày 22/7/2020, thực hiện hành vi “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” trên địa bàn quận S, thành phố Đà Nẵng và bị Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” (theo Bản án số 49/2024/HSST ngày 10/5/2024).

- Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13/9/2023 đến nay (Có mặt).

*** Bị hại:**

1. Anh Lê Huỳnh Thanh T1, sinh ngày 24/3/2005; nơi cư trú: Tổ A, thôn A, xã N, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận. (Vắng mặt).

2. Anh Nguyễn Văn T2, sinh ngày 17/7/2005; nơi cư trú: Tổ B, thôn C, xã N, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận. (Vắng mặt).

3. Anh Phạm Ngọc V, sinh ngày 04/9/2005; nơi cư trú: Tổ G, khu phố H, thị trấn V, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận. (Vắng mặt).

4. Ông Lê Trọng P, sinh năm: 1993; nơi cư trú: Tổ D, phường T, quận T, Thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1/ Ông Nguyễn Việt T3, sinh năm: 1990; nơi cư trú: Tổ A, ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh. (Vắng mặt).

2/ Anh Phạm Công M, sinh năm: 1997; nơi cư trú: Tổ A, ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh. (Vắng mặt).

3/ Bà Nguyễn Thị P1, sinh năm: 1991; nơi cư trú: Số A B, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

4/ Ông Huỳnh Long K, sinh năm: 1980; nơi cư trú: Số A Rạch C, Phường G, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng đầu tháng 8/2023, do không có việc làm và cần tiền tiêu xài, nên Trần Văn T nảy sinh ý định dùng mạng xã hội để đăng bài tuyển lao động nhằm mục đích lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác. Sau đó, T tự tạo tài khoản mạng xã hội Facebook tên "Hệ Thống Công ty C" đăng bài tuyển công nhân phụ xe, mức lương từ 400.000 đồng

đến 500.000 đồng/ngày và tạo tài khoản trên trang Web “Việc làm tốt” đăng tin với nội dung cần tuyển dụng người làm công việc giao hàng xe tải đường dài tại chợ C, Phường G, Quận H, TP . với mức lương 16.000.000 đồng/tháng, nhằm mục đích đưa ra thông tin gian dối để dụ những người có nhu cầu xin việc làm rồi lợi dụng sơ hở của họ để chiếm đoạt tài sản. Trần Văn T đã thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên địa bàn Quận H như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 08 giờ, ngày 13/8/2023, anh Lê Huỳnh Thanh T1 liên hệ vào số điện thoại được T đính kèm theo bài đăng trên tài khoản Facebook “Hệ Thống Công ty Chợ C” để xin việc làm. Qua trao đổi, T tự xưng tên T4 là quản lý của Công ty trên và hẹn gặp mặt T1 tại chợ C, Phường G, Quận H, TP . để nhận việc làm và nói T1 có thể rủ thêm bạn đến làm việc chung. Sau đó, T1 điện thoại báo lại cho T biết T1 có rủ thêm bạn là Nguyễn Văn T2 và Phạm Ngọc V đi làm cùng và được T đồng ý. Đến khoảng 17 giờ 20 phút, ngày 15/8/2023, T1, T2, V đến trước chợ C gọi điện thoại kêu T ra đón. Sau đó, T điều khiển xe gắn máy loại Honda Future màu xanh đến đón và chở T1, H1, V đến căn tin số 57, chợ C để trao đổi công việc sắp tới. Thống kê yêu cầu anh T1, T2 và V lấy điện thoại di động và thẻ căn cước công dân của từng người bỏ vào trong 01 ba lô (không còn giá trị sử dụng) của anh V để Thống kê định vị nhằm dễ quản lý khi làm việc thì cả nhóm đồng ý, rồi T đặt ba lô tại ba ga trước xe của T. Sau đó, T điều khiển xe gắn máy nêu trên chở anh V, còn anh T1 và T2 đi bộ theo sau. Khi đến trước vừa T1.096 nhà lồng T, chợ C, T giả vờ lấy lý do cần lấy đồ gấp, nên nói anh V xuống xe và đứng đợi T. Sau đó, T điều khiển xe tẩu thoát cùng tài sản chiếm đoạt được của anh T1, T2 và V. Thống kê kiểm tra bên trong ba lô chiếm đoạt được của nhóm T1 gồm có: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu hồng của anh T1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max của anh T2 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A71 của anh V. Sau đó, T điều khiển xe đến khu vực thuộc huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (không rõ địa điểm) bán 03 chiếc điện thoại di động trên cho một thanh niên tên T5 (không rõ lai lịch) với giá 3.500.000 đồng. Số tiền có được T đã tiêu xài hết, còn chiếc ba lô của anh V thì T vứt bỏ dọc đường (không rõ vị trí). Sau đó, anh T1, T2, V đến Công an phường G, Quận H trình báo sự việc xảy ra.

Vụ thứ hai: Vào ngày 01/9/2023, ông Lê Trọng P liên hệ đến số điện thoại đăng trên trang Web “Việc làm tốt” để xin việc làm thì gặp Trần Văn T tự xưng tên T4 là người của bộ phận tuyển dụng nhân sự thuộc Kho lạnh S, Phường G, Quận H, TP .. Qua trao đổi, T yêu cầu ông P kết bạn qua tài khoản Zalo “Trần Anh T6” chụp hình căn cước công dân và gửi định vị Zalo nơi cư trú của ông P nhằm mục đích để ông P tin tưởng T là người của kho lạnh S.

Đến khoảng 11 giờ, ngày 04/9/2023, T điều khiển xe gắn máy nhãn hiệu Yamaha Exciter gắn biển số 59G2-482.70 đến trước Miếu Q, chợ C, Phường G, Quận H đón ông P đi đến quán nước ven đường (trước số C) đường Số A, Phường G, Quận H để trao đổi công việc. Sau đó, T giả vờ trao đổi với ông P về công việc sắp tới mà ông P sẽ được đảm nhiệm và khi đến kho lạnh S sẽ làm thủ tục vào làm trực tiếp ngay trong ngày (để ông P tin tưởng và không nghi ngờ T).

Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, bằng thủ đoạn tương tự, T điều khiển xe gắn máy trên đến kho lạnh S, Phường G, Quận H để làm thủ tục và yêu cầu ông P để túi xách vải màu đỏ (không còn giá trị sử dụng) của ông P lên бага xe trước xe của T. Khi đến nơi, T

nói ông P xuống xe đứng đợi để T đi lấy đồ rồi quay lại. Sau đó, T điều khiển xe tẩu thoát. Trên đường đi, Thống kiểm tra bên trong túi xách của ông P có 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, màu đen, dung lượng 128GB cùng giấy tờ cá nhân của ông P được để trong 01 ví da đã cũ. Thống điều khiển xe đến đường D, Quận H thì gặp một nam thanh niên tên T7 (không rõ lai lịch) rồi bán chiếc điện thoại trên cho T7 với giá 500.000 đồng. Số tiền có được T đã tiêu xài hết, còn túi xách của ông P cùng những tài sản khác kèm theo bên trong thì T đã vứt bỏ dọc đường (không rõ vị trí). Sau đó, ông P đến Công an G, Quận H trình báo sự việc xảy ra.

Đến ngày 06/9/2023, Công an G, Quận H tuần tra phát hiện Trần Văn T đang điều khiển xe gắn máy gắn biển số 59G2-482.70 lưu thông trên đường; nên đưa về trụ sở để làm việc.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q1, Trần Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên và bản thân nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản từ trước khi nhận được tài sản của bị hại.

Qua làm việc với ông Nguyễn Tấn T8 là Phó giám đốc kho lạnh S được biết: Từ trước đến nay kho lạnh Satra không có nhân viên nào tên Trần Văn T.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 161 ngày 08/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng Quận H kết luận:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu hồng, dung lượng 32GB của anh Lê Huỳnh Thanh T1 có giá là 630.000 đồng;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max, màu đen, dung lượng 64GB của anh Nguyễn Văn T2 có giá là 3.843.000 đồng;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A71, màu hồng, dung lượng 64GB của anh Phạm Ngọc V có giá là 1.380.000 đồng;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu đen, dung lượng 128GB của ông Lê Trọng P có giá là 1.400.000 đồng.

- Đối với 01 ba lô, 01 ví da và 01 túi xách du lịch bằng vải dù đỏ: Do không xác định được đầy đủ thông tin và đặc điểm, nên không có cơ sở định giá.

Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 7.253.000 đồng.

- Vật chứng thu giữ:

- + 02 USB ghi nhận nội dung sự việc xảy ra tại căn tin số 57, chợ C và tại trước kho lạnh S, chợ C, Phường G, Quận H, TP . (do ông Huỳnh Long K và bà Nguyễn Thị P1 giao nộp).

- + 01 túi xách màu nâu của Trần Văn T và T không có yêu cầu nhận lại.

- + 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max, màu đen, số IMEI: 35 310610 6757691 của Trần Văn T (không có liên quan vụ án) và T không có yêu cầu nhận lại.

- + 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A04, màu xanh, số IMEI: 351040499091214 của Trần Văn T (có dùng vào việc phạm tội).

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A5 2020, màu đen, số IMEI: 862208043318993 của Trần Văn T (không có liên quan vụ án) và T không có yêu cầu nhận lại.

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, gắn biển số: 59G2-482.70, số khung: RLCUG0610GY207378, số máy: G3D4E-220288. Qua xác minh, biển số: 59G2-482.70 là của xe gắn máy hiệu Honda Vision, do bà Hồ Yến V1 đứng tên chủ sở hữu và hiện nay bà V1 vẫn đang sử dụng chiếc xe trên. Xác minh số khung và số máy của chiếc xe trên thì có biển số thật là 70D1-350.15, do ông Nguyễn Việt T3 đứng tên chủ sở hữu. Khoảng đầu tháng 7/2023, ông T3 cho em ruột là anh Phạm Công M mượn để làm phương tiện đi lại và đến khoảng giữa tháng 7/2023, chiếc xe trên bị kẻ gian lấy trộm. Trần Văn T khai nhận: Vào tháng 7/2023, T mua chiếc xe trên của một nam thanh niên tên T1 (không rõ lai lịch) với giá 16.000.000 đồng. Ngày 13/11/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q1 đã đăng báo tìm thông tin chủ sở hữu.

Trách nhiệm dân sự: Trần Văn T đã tác động đến gia đình của mình để bồi thường cho anh Lê Huỳnh Thanh T1, anh Nguyễn Văn T2, anh Phạm Ngọc V và ông Lê Trọng P theo yêu cầu và anh T1, anh T2, anh V và ông P không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Đối với nam thanh niên tên T5, T7 do chưa xác định được lai lịch và khi bán tài sản thì Trần Văn T không nói đây là tài sản do phạm tội mà có; nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý trong cùng vụ án này.

* Bản cáo trạng số 17/CT-VKS-Q8, ngày 22/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm d Khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

* Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Trần Văn T và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

- Điểm d Khoản 2 Điều 174; các điểm: b, s Khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt bị cáo Trần Văn T mức án từ 03 (ba) năm tù đến 04 (bốn) năm tù, về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” (theo Bản án số 49/2024/HSST ngày 10/5/2024 của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng); buộc bị cáo Trần Văn T phải chấp hành hình phạt tù chung của 02 (hai) Bản án theo quy định của pháp luật.

- Về phân trách nhiệm dân sự: Không giải quyết do phía bị hại không có yêu cầu.

- Về vật chứng:

+ Các vật chứng khác có liên quan đến vụ án, nhưng không thu hồi được; nên không có cơ sở để xem xét xử lý.

+ Đối với 02 USB, bên trong lưu giữ hình ảnh có liên quan đến vụ án; nên tịch thu và tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án.

+ Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 03 điện thoại di động của T (trong đó có 01 điện thoại di động dùng phạm tội và 02 điện thoại di động không có liên quan hành vi phạm tội của T, nhưng T không có yêu cầu nhận lại) vì có giá trị sử dụng).

+ Tịch thu tiêu hủy 01 túi xách giả da màu nâu của Trần Văn T do T không có yêu cầu nhận lại và không có giá trị sử dụng.

+ Tiếp tục tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, số khung: RLCUG0610GY207378, số máy: G3D4E-220288 để đăng thông báo công khai theo quy định của pháp luật; nếu quá hạn mà không có người thừa nhận thì trả lại cho chủ sở hữu đứng tên xe là ông Nguyễn Việt T3.

+ Tịch thu tiêu hủy biển số xe gắn máy 59G2- 482.70 (vì là biển số xe giả).

* Bị cáo Trần Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã thực hiện như nội dung Cáo trạng đã nêu và không có ý kiến tranh luận, không bào chữa, bị cáo chỉ xin được giảm nhẹ hình phạt để được sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q1, Thành phố Hồ Chí Minh; Điều tra viên thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q1, Thành phố Hồ Chí Minh; Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, không có khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, các quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đã nêu.

Xét lời khai nhận của bị cáo Trần Văn T phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án và phù hợp với nội dung Cáo trạng truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Xét thấy, bị cáo Trần Văn T đã bằng thủ đoạn gian dối đã nảy sinh ý định từ trước (như đã nêu trên) để làm cho bị hại tin tưởng đó là sự thật, nên đã giao tài sản của mình cho bị cáo T mà không do dự và không nghi ngờ. Qua đó, bị cáo T đã chiếm đoạt tài sản của họ và đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Do đó, với hành vi và trị giá tài sản mà bị cáo Trần Văn T đã chiếm đoạt như nêu trên; đã có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Trần Văn T đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự định khung hình phạt: Bị cáo Trần Văn T trong lần phạm tội này thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm”. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự định khung hình phạt được quy định tại điểm d Khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); nên bị cáo Trần Văn T

phải bị xét xử theo quy định tại điểm d Khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Về nhân thân của bị cáo Trần Văn T: Bị cáo Trần Văn T có quá trình nhân thân không tốt (được thể hiện tại phần lý lịch, nhân thân nêu trên), lẽ ra bị cáo phải biết sửa chữa, tu dưỡng và rèn luyện bản thân để phấn đấu thành công dân sống có ích cho xã hội, nhưng ngược lại bị cáo vẫn cố ý tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện thái độ xem thường pháp luật; nên Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc, lưu ý khi quyết định hình phạt đối với bị cáo cho tương xứng và phù hợp.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, cũng tỏ ra biết ăn năn hối cải về lỗi lầm đã gây ra; đã tác động đến gia đình để thực hiện việc bồi thường về phần dân sự cho phía bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần về hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[6] Xét về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo Trần Văn T đã thực hiện: Bị cáo Trần Văn T thực hiện hành vi phạm tội rất liều lĩnh, mặc dù trị giá tài sản mà bị cáo chiếm đoạt trong từng vụ tuy gây thiệt hại không lớn, nhưng bằng thủ đoạn gian dối đã được bị cáo dự tính từ trước nhằm để bị hại không phát hiện ra và hành vi phạm tội này nếu không được phát hiện ngăn chặn kịp thời thì bị cáo sẽ còn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội đối với những người khác, cũng với thủ đoạn tương tự như trên. Do đó, để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, cần có hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo; cần tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một khoảng thời gian nhất định; qua đó nhằm giáo dục, răn đe bị cáo, để bị cáo nhận thức được lỗi lầm của mình đã gây ra và sửa chữa, tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình, cho xã hội; đồng thời, qua đó nâng cao hiệu quả của công tác phòng ngừa tội phạm chung.

[7] Bản Cáo trạng truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đối với bị cáo Trần Văn T là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội. Quan điểm luận tội của Kiểm sát viên đối với bị cáo Trần Văn T tại phiên tòa là có cơ sở pháp luật, mức án đề nghị phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo; nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Ý kiến của bị cáo Trần Văn T về việc đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là có cơ sở pháp luật, như Hội đồng xét xử đã phân tích như trên; nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì bị cáo còn có thể bị phạt một số tiền nhất định từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng để nộp vào ngân sách nhà nước, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Nhưng xét thấy, bị cáo Trần Văn T không có nghề nghiệp, không có thu nhập và không có tài sản, gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn và khó thi hành; nên Hội đồng xét xử miễn cho bị cáo.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra, bị hại đã nhận bồi thường và không có yêu cầu, đồng thời vắng mặt tại phiên tòa; nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[11] Về vật chứng liên quan:

- Đối với các vật chứng có liên quan vụ án, nhưng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q1, Thành phố Hồ Chí Minh không thu hồi được; nên không có cơ sở để xem xét xử lý.

- Đối với 02 USB bên trong chứa hình ảnh, dữ liệu có liên quan đến vụ án; nên cần tịch thu và tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án.

- Đối với 03 điện thoại di động thu giữ của bị cáo Trần Văn T (trong đó có 01 điện thoại di động dùng phạm tội và 02 điện thoại di động không có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo T, nhưng bị cáo T không có yêu cầu nhận lại), cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước vì có giá trị sử dụng.

- Đối với 01 túi xách giả da màu nâu thu giữ của Trần Văn T, do bị cáo T không có yêu cầu nhận lại và không có giá trị sử dụng; nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, số khung: RLCUG0610GY207378, số máy: G3D4E-220288 do ông Nguyễn Việt T3 đứng tên chủ sở hữu và cho em ruột là anh Phạm Công M mượn để làm phương tiện đi lại; sau đó đến khoảng giữa tháng 7/2023 thì chiếc xe bị kẻ gian lấy trộm. Xét thấy, chiếc xe này bị cáo T khai mua (không làm giấy tờ) của một thanh niên tên T1 (không rõ lai lịch) với giá 16.000.000 đồng; sau đó sử dụng làm phương tiện phạm tội. Hiện tại, ông T3 vẫn là người đứng tên chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe trên, nên việc trả lại chiếc xe cho ông T3 là phù hợp.

- Đối với 01 biển số xe gắn máy: 59G2- 482.70 gắn vào chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, số khung: RLCUG0610GY207378, số máy: G3D4E-220288 là biển số giả; nên cần phải tịch thu và tiêu hủy.

[12] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Trần Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[13] Đối với nam thanh niên tên T5, tên T7; do chưa xác định được lai lịch và khi bán tài sản thì bị cáo Trần Văn T không nói đây là tài sản do phạm tội mà có; nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q1, Thành phố Hồ Chí Minh không có căn cứ để xử lý trong cùng vụ án này, là phù hợp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm d Khoản 2 Điều 174; các điểm: b, s Khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn T 03 (ba) năm tù, về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Tổng hợp hình phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” (theo Bản án số 49/2024/HSST ngày 10/5/2024 của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng).

Buộc bị cáo Trần Văn T phải chấp hành hình phạt tù chung của 02 (hai) Bản án là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/9/2023.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung (miễn) đối với bị cáo Trần Văn T.

- Về trách nhiệm dân sự: Không giải quyết.

- Về vật chứng: Căn cứ vào Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

+ Tịch thu và nộp vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max, màu đen, số IMEI: 35310610 6757691; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A04, màu xanh, số IMEI: 351040499091214; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A5 2020, màu đen, số IMEI: 862208043318993.

+ Tịch thu và tiêu hủy 01 (một) túi xách giả da màu nâu và 01 (một) biển số xe gắn máy: 59G2- 482.70.

+ Trả lại cho ông Nguyễn Việt T3 01 (một) xe gắn máy nhãn hiệu Yamaha Exciter, số khung: RLCUG0610GY207378, số máy: G3D4E-220288.

(Theo BB giao, nhận tang tài vật lập ngày 19/3/2024 tại Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh).

+ Tịch thu và tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án 02 (một) USB, bên trong chứa dữ liệu hình ảnh có liên quan đến vụ án.

- Về án phí sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Trần Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm với số tiền là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Thi hành tại Chi cục Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

- Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt, có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt, có quyền kháng cáo phần Bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- PC.53 CA TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND Q.8, TP.HCM;
- Chi cục THADS Q.8;
- CQĐT CAQ.8, TP.HCM;
- CQTHAHS Q.8, TP.HCM;
- NTG CAQ.8, TP.HCM;
- Trại tạm giam Chí Hòa (T30), CA TP.HCM;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Trần Trọng Trú